

TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN TRANH CHẤP VỀ THAY ĐỔI NGƯỜI TRỰC TIẾP NUÔI CON SAU KHI LY HÔN

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	01/2023/HNGĐ-PT	09/01/2023	TAND tỉnh Đồng Nai	<p>Bản án số 01/2023/HNGĐ-PT ngày 09/01/2023 của TAND tỉnh Đồng Nai V/v “tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn”</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Đồng Nai - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: không chấp nhận kháng cáo <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ông Nguyễn Ngọc L và bà Lâm Quỳnh P đã ly hôn theo Bản án số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V. Theo Bản án của Tòa án, giao con chung của ông và bà P là cháu Nguyễn Lâm Gia B, sinh ngày 02/5/2019 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông có kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng sau đó ông đã rút đơn kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết đơn kháng cáo theo luật định.</p> <p>Trên thực tế, sau khi ly hôn, ông vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích cho con phát triển cả về thể chất lẫn tâm hồn. Ông có thu nhập ổn định, có công việc làm tài xế, lương mỗi tháng hơn 15.000.000 đồng và có chỗ ở ổn định, bà P làm nghề điều dưỡng tại bệnh viện phải</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1BvJfr5msj7RnNN4qfE_mNjthfw5YlpX/view?usp=sharing</p>

			<p>thường xuyên trực đêm, vắng nhà, nguồn thu nhập không đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi con. Hiện nay, cháu B cũng đã hơn 03 tuổi nên cần xem xét giao cho người cha trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.</p> <p>Sau khi ông và bà P ly hôn, cháu B vẫn do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và sinh sống với ông, ông là người đưa đón cháu B đi học. Còn bà P không đến thăm nom, quan tâm cháu B; ông vẫn chở cháu B đến để bà P được thăm nom con. Từ tháng 12/2021, ông được biết bà P chung sống với người đàn ông khác đã có gia đình nên ông không liên lạc nữa.</p> <p>Tháng 4/2022, bà P yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện V thi hành bản án của Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã ban hành Quyết định thi hành án và Quyết định cưỡng chế thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã nhiều lần mời ông và bà P làm việc, vận động, thuyết phục để hai bên tự nguyện thực hiện việc giao con theo bản án của Tòa án. Ngày 08/7/2022, bà P đến đưa cháu B đi mà không báo cho ông và bố mẹ của ông biết, gia đình ông phải đến tường trình và trình báo với Công an xã V sự việc bà P tự ý đưa cháu B đi mà không xin ý kiến của gia đình ông. Tuy nhiên Công an xã V giải thích vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã V nên không tiếp nhận đơn trình báo của gia đình ông và không lập hồ sơ, không lập biên bản xử lý sự việc.</p> <p>Ngày 11/7/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện V mời ông đến làm việc, ông đề nghị kết thúc việc thi hành án và được ghi nhận vào biên bản, do bà P đã tự đưa con về nuôi dưỡng.</p> <p>Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Lâm Gia B, sinh ngày 02/5/2019 cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.</p> <p>Toà án sơ thẩm tuyên:</p> <p>Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc L về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là cháu Nguyễn Lâm Gia B, sinh ngày 02/5/2019.</p> <p>Toà án phúc thẩm tuyên:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc L, về việc “Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là cháu Nguyễn Lâm Gia B, sinh ngày 02/5/2019.	
--	--	--	---	--

				<p>2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh đã nộp tại Biên lai thu số 4597 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273; khoản 1 Điều 308 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
2.	06/2023/ HNGĐ-PT	09/03/2023	TAND tỉnh Bến Tre	<p>Bản án số 06/2023/HNGĐ-PT ngày 09/03/2023 của TAND tỉnh Bến Tre V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bến Tre - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hà Tiến X; <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Anh Nguyễn Hạ C và chị Lê Thị Trúc L1 đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên năm 2016 anh đã nộp đơn ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Tại thời điểm ly hôn, cháu Nguyễn Lê Thiên Ý, sinh ngày 25/5/2014 mới 02 tuổi nên anh đồng ý giao con chung cho chị L1 nuôi và anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh thừa nhận khoảng 1-2 tháng nay anh không cấp dưỡng nuôi con.</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1gbNGHqaKHLNPSFV8NQrirSbPtXP/SSTH7/view?usp=sharing</p>

Năm con anh học lớp 01, chị L1 có giao con về nhà nội nuôi một thời gian nhưng sau đó anh đã giao con lại cho chị L1 nuôi.

Từ khi nhận nuôi con, chị L1 đã gửi con về nhà cha mẹ ruột, không thường xuyên chăm sóc. Chị L1 đã có chồng khác và cũng đã có con. Chị L1 hiện đang thuê nhà trọ sinh sống, không có chỗ ở và thu nhập ổn định. Quá trình nuôi con, chị L1 gây khó khăn cho anh trong việc thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện tại con chung có nguyện vọng được sống chung với anh. Do hiện tại chị L1 không đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con nên anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm nhân viên văn phòng tại khu công nghiệp G, lương mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Buổi sáng 06 giờ 00 anh đi làm, buổi chiều 16 giờ 30 anh về, hôm nào tăng ca thì về trễ hơn. Hiện tại anh đang sống cùng mẹ ruột và em trai cùng mẹ khác cha. Khi đi làm, anh sẽ giao con cho mẹ và em trai nuôi, đi làm về anh sẽ chăm sóc con. Nếu Tòa án chấp nhận giao con cho anh nuôi thì anh sẽ xin phép công ty điều chỉnh giờ làm việc theo hướng đi làm trễ hơn, về sớm hơn và không tăng ca để có thời gian chăm sóc con. Anh cam kết sẽ không lập gia đình để tập trung thời gian chăm sóc cho con.

Toà án sơ thẩm tuyên:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hạ C về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Lê Thiên Ý, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Lê Thị Trúc L1 nuôi.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hạ C;

Giữ nguyên quyết định Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Cơ sở pháp lý:

- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273
- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 84
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

				- Luật Thi hành án dân sự: Điều 6,7,7a,9, 30	
3.	04/2023/ HNGĐ-PT	13/04/2023	TAND tỉnh Hung Yên	<p>Bản án số 04/2023/HNGĐ-PT ngày 13/04/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Hưng Yên - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Thay đổi người nuôi con <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Chị Nguyễn Thị Thùy L1 và anh Trần Văn D1. thuận tình ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, anh D1. trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung là Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016, chị có quyền thăm và chăm sóc con chung. Sau khi ly hôn thỉnh thoảng chị đến gia đình anh D1. để thăm các con thì gia đình anh D1. và anh D1. ngăn cản, gây khó khăn cho việc thăm đón con của chị. Mỗi lần chị đến thăm con là mẹ anh D1. lại chửi chị trước mặt các con, còn anh D1. thì không bao giờ có mặt ở nhà để chăm sóc các con, do nghề nghiệp của anh là lái xe ô tô, làm dịch vụ cưới hỏi, tang lễ và thường xuyên phải đi xa nhà. Mỗi lần chị đến đón con chị có liên lạc cho anh D1. thì anh chặn số điện thoại, gây bức xúc cho chị mỗi lần đến thăm con nên để bảo vệ quyền được nuôi con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung là cháu Trần Minh Q1. và Trần Minh T1., nếu không được nuôi 02 cháu thì chị xin nuôi 01 cháu. Chị hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH TM&SX Phúc Nguyên với mức thu nhập khoảng hơn 7.000.000 đồng/tháng và chỗ ở là 01 ngôi nhà 3 tầng diện tích sử dụng khoảng 200m² trên diện tích đất ở khoảng 300m² của bố mẹ đẻ chị tại thôn N.L, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên, người hỗ trợ chăm sóc con cho chị có mẹ đẻ chị bà Chu Thị X1. có thời gian để chăm sóc cháu.</p>	https://drive.google.com/file/d/1QuWcn6UOX-x4rw-beJIH12A_1GJzljFT/view?usp=sharing

Toà án sơ thẩm tuyên:

Giao chị Nguyễn Thị Thùy L1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10/5/2018; Giao anh Trần Văn D1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh Q1., sinh ngày 23/02/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L1., anh D1. hàng tháng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Toà án phúc thẩm tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L1..
2. Giao anh Trần Văn D1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 9 năm 2018.
3. Chị Nguyễn Thị Thùy L1. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị L1. thực hiện quyền này; nếu chị L1. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D1. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của chị L1..
4. Công nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn D1. không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung; trên cơ sở lợi ích của con, anh D1. có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.
5. Anh Trần Văn D1., chị Nguyễn Thị Thùy L1. hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cơ sở pháp lý:

- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228; khoản 2 Điều 308, Điều 309; khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296
- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 58, 81, 82 và 83
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
- Luật Thi hành án dân sự

4.	07/2023/ HNGĐ-PT	29/05/2023	TAND tỉnh Nghệ An	<p>Bản án số 07/2023/HNGĐ-PT ngày 29/05/2023 của TAND tỉnh Nghệ An V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Nghệ An - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Q <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Năm</p> <p>Toà án sơ thẩm tuyên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đình <p>Toà án phúc thẩm tuyên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Đìn. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: - Bộ luật Dân sự 2015: - Luật Hôn nhân và gia đình 2014: - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	<p>https://drive.google.com/file/d/1INN XiRT2ZOn 8OL6nxxQ AHqi6ooxw dvS2/view?usp=sharing</p>
----	---------------------	------------	----------------------------	---	--

				- Luật Thi hành án dân sự	
5.	02/2023/ HNGĐ-PT	14/06/2023	TAND tỉnh Kon Tum	<p>Bản án số 02/2023/HNGĐ-PT ngày 14/06/2023 của TAND tỉnh Kon Tum V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Kon Tum - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị T2, sửa một phần bản án sơ thẩm <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Anh Võ Văn T1 và chị Võ Thị Phương T2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, theo quyết định giao 02 con chung là Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.</p> <p>Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 117/2020/QĐSTHNGĐ ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thay đổi giao 02 con chung cho chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp nuôi, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, từ khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con đến hiện tại thì anh T1 vẫn là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Chị T2 hiện nghề nghiệp không ổn định nên không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, còn anh T1 nghề nghiệp ổn định, thu nhập cao hơn chị T2. Anh T1 yêu cầu Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị T2 cấp dưỡng nuôi con.</p> <p>Toà án sơ thẩm tuyên:</p> <p>Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về "<i>Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn</i>" của nguyên đơn anh Võ Văn T1 đơn đề ngày 14/10/2022.</p>	https://drive.google.com/file/d/1K-QJ-DuCZiNfasaHO996JF9guBFQqAHP/view?usp=sharing

Giao 02 con chung là Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T2 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Phương T2, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” của nguyên đơn anh Võ Văn T1, đơn đề ngày 14/10/2022. Giao con Võ Ngọc Hoàng A1, sinh ngày 26/7/2013 cho anh Võ Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.
2. Giao con Võ Ngọc Kim A2, sinh ngày 07/7/2015 chị Võ Thị Phương T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.
3. Anh Võ Văn T1, chị Võ Thị Phương T2 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cơ sở pháp lý:

- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147; khoản 2 Điều 308
- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 82, 83 và Điều 84
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điều 6, Điều 18, Điều 19, Điều 24, Điều 26, Điều 29

6.	07/2023/ HNGĐ-PT	29/06/2023	TAND tỉnh Quảng Ninh	<p>Bản án số 07/2023/HNGĐ-PT ngày 29/06/2023 của TAND tỉnh Quảng Ninh V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng”</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Quảng Ninh - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp sau ly hôn <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Theo quyết định ly hôn, con chung Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018 được giao cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên, sau khi con chung ở với anh P do cháu còn nhỏ, thường xuyên đau ốm, có tháng phải đi bệnh viện khám bệnh, điều trị; con bị ảnh hưởng tâm lý, buồn bã. Bản thân con là trẻ chậm phát triển về ngôn ngữ, là con gái cần sự quan tâm, chăm sóc ân cần từ mẹ. chị T hiện có công việc, thu nhập ổn định, làm việc giờ hành chính, có thời gian đưa đón, chăm sóc con. Anh P thường xuyên đi công tác, không đảm bảo đưa đón con, nhiều lần đón con muộn hoặc nhờ người khác đón. Nhận thấy mình có điều kiện chăm sóc con tốt hơn, con còn nhỏ hay đau ốm nên cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nên chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con Vũ Tú L từ anh P sang cho tôi, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>Toà án sơ thẩm tuyên:</p> <p>Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Tú L – sinh ngày 28/8/2018 đến tuổi thành niên. Anh Vũ Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 đến khi</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1BikLMxk39udSy_3L4bd6sex3e6X2Qdv2/view?usp=sharing</p>
----	---------------------	------------	-------------------------------	--	--

			<p>con chung Vũ Tú L đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở</p> <p>Toà án phúc thẩm tuyên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. 2. Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). 3. Anh Vũ Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). 4. Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh Vũ Đình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu anh Vũ Đình P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy chị Nguyễn Thị T không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì anh Vũ Đình P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 147, 266, 271, 273; cứ khoản 3 và 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 148 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 81, 82, 83, 84 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điểm đ khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 - Luật Thi hành án dân sự: Điều 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 	
7.	102/2023/HNGĐ-PT	11/07/2023	<p>Bản án số 102/2023/HNGĐ-PT ngày 11/07/2023 của TAND TP. Hà Nội V/v Ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p>	https://drive.google.com/file/d/1YuqEDUANaqv

**TAND
TP. Hà
Nội**

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
- Cấp xét xử: Phúc thẩm
- Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình
- Tòa án xét xử: TAND TP. Hà Nội
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh T và chị V

Tóm tắt nội dung vụ án:

Anh T đăng ký kết hôn với chị V.C.V tại UBND phường N, quận T, Thành phố H vào ngày 17/12/2013 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2015. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung là Đ.V.C.N, sinh ngày 12/2/2015 hiện đang ở với anh tại 12A, ngõ 109 phố Q, phường N, quận T, Thành phố H. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh đang có 04 nhà riêng, trong đó 03 nhà đứng tên anh, một cái chưa có sổ đỏ. Về công việc hiện tại anh đang làm Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại và du học quốc tế Đài Loan, thu nhập 30.000.000 đồng/tháng. Anh khẳng định có đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở để chăm sóc con tốt hơn so với chị V. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị V.C.V không đồng ý để anh T nuôi con, chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, bởi lẽ con chung là con gái, còn ít tuổi. Anh T là người không biết kiềm chế cảm xúc nên sẽ tạo ra một môi trường nuôi dạy không lành mạnh cho sự phát triển tâm sinh lý của bé gái. Hiện tại chị là nhân viên văn phòng Công ty TNHH Trần Hồng Quân, thu nhập 15.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Chị hiện đang ở tại nhà mẹ đẻ tại Tập thể V, phường Đ, quận B, Thành phố H. Nhà đó là nhà 5 tầng trên diện tích sàn gần 50m², chỉ có mẹ đẻ chị và em trai đang ở, nhà rất rộng. Chị khẳng định có đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở để chăm sóc con tốt.

Cháu Đ.V.C.N trình bày: Cháu hiện đang sống cùng với bố cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng với bố. Vì bố chăm sóc cháu tốt hơn mẹ, bố chăm cháu ăn, dạy cháu học, bố mua quần

[XdrDBYopj](#)
[HMAMNcP](#)
[liR9M/view](#)
[?usp=sharin](#)
[g](#)

áo, đồ chơi, đồ dùng cho cháu. Nhà cháu đang ở là nhà của bố, còn mẹ thì đang đi thuê trọ. Bố rất yêu cháu và cháu cũng rất yêu bố.

Toà án sơ thẩm tuyên:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ.T.T và chị V.C.V.
2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu Đ.V.C.N, sinh ngày 12/2/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;
3. **Về tài sản:** Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, Tòa không xét.

Toà án phúc thẩm tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân quận T, cụ thể như sau:
2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ.T.T và chị V.C.V.
3. Về con chung: Xác nhận anh T và chị V có một con chung là cháu Đ.V.C.N, sinh ngày 12/2/2015. Giao cháu Đ.V.C.N cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
4. Về tài sản: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa không xét.

Cơ sở pháp lý:

- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148
- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 56, Điều 81, Điều 82 , Điều 83
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

				- Luật Thi hành án dân sự	
8.	02/2023/ HNGĐ-PT	18/07/2023	TAND tỉnh Lai Châu	<p>Bản án 02/2023/HNGĐ-PT ngày 18/07/2023 của TAND tỉnh Lai Châu V/v “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Lai Châu - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: anh N và chị T tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh, chị không có hạnh phúc nên chị T đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại bản án số 12/2022/HNGĐ-ST, ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quyết định: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá N; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được; Anh N không cấp dưỡng nuôi cháu H vì chị T không yêu cầu. Quá trình được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc H thì chị T không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, mà đi làm ăn xa nhà giao cháu H cho mẹ đẻ của chị T trông nom, nuôi dưỡng.</p> <p>Thời điểm ly hôn và trước khi ly hôn cháu H ở cùng anh ở Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, chị T bỏ về quê ở Lai Châu, do khi ly hôn cháu H dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tuyên giao cháu H cho mẹ nuôi dưỡng, anh N vẫn thường xuyên lên thăm cháu. Hiện nay anh có vốn góp vào hộ kinh doanh phòng hát karaoke tại địa chỉ số 16 đường N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, anh có nơi ở ổn định, công việc có thu nhập giao động từ 8.800.000 đồng đến 38.800.000 đồng/tháng, có nhiều thời gian để chăm sóc con tốt</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1YUEUMsV-0eHHCxu_OQix6JA6CaGDITQS/view?usp=sharing</p>

hơn. Vì vậy, anh yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và đề nghị Tòa án giao cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/11/2019, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T thừa nhận chị có đi làm ăn xa tại công ty Samsung thuộc tỉnh Thái Nguyên, nhưng chị thường xuyên gọi điện hỏi thăm và thường xuyên về thăm con. Lương của chị giao động từ 7.000.000 đồng đến gần 15.000.000 đồng/tháng. Chị cho rằng chị đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cả về vật chất và tinh thần. Nay anh Nguyễn Bá N đề nghị nuôi cháu Nguyễn Quốc H chị không đồng ý.

Toà án sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bá N.
2. Giao con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/11/2019 cho nguyên đơn anh Nguyễn Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động. Bị đơn Nguyễn Thị T phải giao con chung Nguyễn Quốc H cho nguyên đơn Nguyễn Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
3. Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nguyên đơn.

Toà án phúc thẩm tuyên:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bá N.
3. Giao con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/11/2019 cho nguyên đơn anh Nguyễn Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.
4. Bị đơn Nguyễn Thị T phải giao con chung Nguyễn Quốc H cho nguyên đơn Nguyễn Bá N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ

				<p>thăm nom con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của nguyên đơn.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 	
9.	11/2023/HNGĐ-PT	14/07/2023	TAND tỉnh Bạc Liêu	<p>Bản án số 11/2023/HNGĐ-PT ngày 14/07/2023 của TAND tỉnh Bạc Liêu V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn</p> <p>Thông tin chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bạc Liêu - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ/việc: Anh A xác định anh và chị B có 02 con chung là cháu E - sinh ngày 05 tháng 5 năm 2014 và cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020, hiện tại các con sống cùng anh A. Anh xác định anh có đủ điều kiện nuôi cả 02 con chung, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/18bp01AbxbMOY_NsaEtH5qyWqp3diIqLK/view?usp=sharing</p>

Năm Anh A và chị B sống chung như vợ chồng vào năm 2012, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đời sống chung không hợp nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, nên anh A yêu cầu ly hôn chị B.

Về con chung: Anh A xác định anh và chị B có 02 con chung là cháu E - sinh ngày 05 tháng 5 năm 2014 và cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020, hiện tại các con sống cùng anh A. Anh xác định anh có đủ điều kiện nuôi cả 02 con chung, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh A xác định anh và chị B không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B chỉ đồng ý giao con chung là cháu E cho anh A nuôi theo nguyện vọng của cháu E. Riêng cháu D là bé gái và hiện tại dưới 36 tháng tuổi, nên chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con để thuận tiện cho việc chăm sóc, giáo dục con.

Toà án sơ thẩm tuyên:

1. Về hôn nhân: Anh A được ly hôn chị B.
2. Về con chung:
 - + Giao E - sinh ngày 05 tháng 5 năm 2014 cho anh A trực tiếp nuôi khi ly hôn; Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.
 - + Giao cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho chị B trực tiếp nuôi khi ly hôn; Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.
 - + Buộc anh A có nghĩa vụ giao cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho chị B.
3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh A và chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Toà án phúc thẩm tuyên:

			<p>Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh A; Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu. Tuyên xử:</p> <ol style="list-style-type: none"> Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A. Xử cho anh A được ly hôn chị B. Về con chung: <ul style="list-style-type: none"> Giao E - sinh ngày 05 tháng 5 năm 2014 cho anh A trực tiếp nuôi khi ly hôn; Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Cháu E đang sống chung với anh A được giữ nguyên. Giao cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho chị B trực tiếp nuôi khi ly hôn; Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Buộc anh A có nghĩa giao cháu D - sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho chị B. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh A và chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 308; Điều 5, 28, 35, 39, 92, 147, 192, 244, 271, 273 và Điều 280 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 	
10.	17/2023/HN GD-PT	24/07/2023	<p>Bản án số 17/2023/HNGĐ-PT ngày 24/07/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con</p>	https://drive.google.com/file/d/1BvJfr5msj7Rn

**TAND
tỉnh
Đắk
Lắk**

Thông tin chung

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
- Cấp xét xử: Phúc thẩm
- Loại vụ/việc: Hôn nhân và gia đình
- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Đắk Lắk
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ/việc: Vũ Thị Thu D tranh chấp nuôi con chung với Nguyễn Minh H

Tóm tắt nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10/2020 tại số nhà 06-A13 đường P, thôn M (Buôn D), xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông H uống rượu về gây sự. Về kinh tế: ông H lúc đầu có đưa tiền cho bà D để lo kinh tế gia đình, hai tháng đầu ông H có đưa được 6.000.000 đồng, còn sau đó thì ông H đưa cho bà D được 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng một tháng. Về con cái: sau khi bà D sinh con thì ông H thường xuyên gây sự, nói bà D không biết chăm con, trong khi đó chỉ có bản thân một mình bà D chăm con. Đến tháng 9/2021 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông H chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 181/14/6 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm sống ly thân, thì cháu Nguyễn Như A được hơn 3 tháng tuổi, cháu A ở với bà D, một mình bà D lo lắng chăm sóc cho cháu A. Nay bà D xét thấy không còn tình cảm với ông H nữa nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà D với ông H là vợ chồng.

Về con chung: Bà D và ông H có một con chung là Nguyễn Như A, sinh ngày 28/5/2021. Sau khi cháu A được 01 tuổi (tức đầu tháng 6 năm 2022), bà D và ông H có thỏa thuận miệng giao cháu A cho bà Phan Hoài Nhất A (Tên thường gọi là N) là chị họ ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì thời gian đó, có một mình bà D chăm sóc cháu A, lúc đó bà D không có nghề nghiệp, mà bà D cũng không còn tiền do ở nhà chăm con mất 01 năm. Hơn nữa, bản thân bà D chăm con có một mình nên mệt mỏi. Vì vậy, bà D và ông H thỏa thuận gửi cháu A cho bà N (là chị họ của ông H) để bà D ổn định công việc rồi về đón cháu A. Trong thời gian này, bà D đến thành phố Hồ Chí Minh mở cửa hàng kinh doanh mặt hàng túi xách tại địa chỉ: Số 381B đường C, phường B, Quận M, thành

[NN4qfE_m](#)
[Njthfw5Ylp](#)
[X/view?usp](#)
[=sharing](#)

phố Hồ Chí Minh với thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, ngày 15/01/2023 thì ông H đến nhà bà N đón cháu A về để trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện cháu A đang sinh sống cùng ông H. Nguyên vọng của bà D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Vũ Thị Thu D và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng.
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như A, sinh ngày 28/5/2021 cho bà Vũ Thị Thu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.
5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Toà án phúc thẩm tuyên:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Minh H. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 64/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Vũ Thị Thu D và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng.
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như A, sinh ngày 28/5/2021 cho bà Vũ Thị Thu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

			<p>4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2023.</p> <p>5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273; khoản 1 Điều 308- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27- Luật Thi hành án dân sự	
--	--	--	--	--